VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC

VĂN BẢN HỢP NHẤT - BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG TƯ
Ban hành Quy trình kiểm định trạm gốc điện thoại di động mặt đất công cộng

Thông tư số 18/2011/TT-BTTTT ngày 30 tháng 6 năm 2011 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Quy trình kiểm định trạm gốc điện thoại di động mặt đất công cộng, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 8 năm 2011, được sửa đổi, bổ sung bởi:

Thông tư số 14/2017/TT-BTTTT ngày 23 tháng 6 năm 2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 18/2011/TT-BTTTT ngày 30 tháng 6 năm 2011 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Quy trình kiểm định trạm gốc điện thoại di động mặt đất công cộng.

Căn cứ Luật Viễn thông ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 25/2011/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Viễn thông;

Căn cứ Nghị định số 187/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Căn cứ Nghị định số 50/2011/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi Nghị định số 187/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý chất lượng Công nghệ thông tin và truyền thông[1]*,*

---

[1] Thông tư số 14/2017/TT-BTTTT sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 18/2011/TT-BTTTT ngày 30 tháng 6 năm 2011 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Quy trình kiểm định trạm gốc điện thoại di động mặt đất công cộng có căn cứ ban hành như sau:

"*Căn cứ Luật Viễn thông ngày 23 tháng 11 năm 2009;*

Căn cứ Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Điều 1. Ban hành kèm theo Thông tư này "Quy trình kiểm định trạm gốc điện thoại di động mặt đất công cộng".

Điều 2.[2] Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 8 năm 2011.

Điều 3. Cục trưởng Cục Viễn thông, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Tổng Giám đốc, Giám đốc các tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Số: 07/VBHN-BTTTT

XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT

Hà Nội, ngày 12 tháng 10 năm 2017

BỘ TRƯỞNG

Trương Minh Tuấn

Căn cứ Nghị định số 25/2011/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Viễn thông; Nghị định số 81/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 25/2011/NĐ-CP và Nghị định số 49/2017/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Điều 15 của Nghị định số 25/2011/NĐ-CP và Điều 30 của Nghị định số 174/2013/NĐ-CP ngày 13 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin và tần số vô tuyến điện;

Căn cứ Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật và Nghị định số 67/2009/NĐ-CP ngày 03 tháng 8 năm 2009 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định số 127/2007/NĐ-CP và Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

Căn cứ Nghị định số 17/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Viễn thông,

Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 18/2011/TT-BTTTT ngày 30 tháng 6 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Quy trình kiểm định trạm gốc điện thoại di động mặt đất công cộng."

[2] Điều 2 và Điều 3 của Thông tư số 14/2017/TT-BTTTT sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 18/2011/TT-BTTTT ngày 30 tháng 6 năm 2011 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Quy trình kiểm định trạm gốc điện thoại di động mặt đất công cộng có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 8 năm 2017 quy định như sau:

*"**Điều 2. Tổ chức thực hiện***

Cục trưởng Cục Viễn thông, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Tổng Giám đốc, Giám đốc các doanh nghiệp viễn thông và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

Điều 3. Điều khoản thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 8 năm 2017.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Thông tin và Truyền thông (Cục Viễn thông) để xem xét, giải quyết./."

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

QUY TRÌNH KIỂM ĐỊNH
TRẠM GỐC ĐIỆN THOẠI DI ĐỘNG MẶT ĐẤT CÔNG CỘNG

HÀ NỘI - 2011

Lời nói đầu

Quy trình kiểm định trạm gốc điện thoại di động mặt đất công cộng do Cục Quản lý chất lượng Công nghệ thông tin và truyền thông biên soạn, trình duyệt và được ban hành theo Thông tư số 18/2011/TT-BTTTT ngày 30 tháng 6 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.

QUY TRÌNH KIỂM ĐỊNH
TRẠM GỐC ĐIỆN THOẠI DI ĐỘNG MẶT ĐẤT CÔNG CỘNG

1. PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

Quy trình này áp dụng trong việc kiểm định trạm gốc điện thoại di động mặt đất công cộng.

Các doanh nghiệp quản lý, khai thác trạm gốc điện thoại di động mặt đất công cộng phải phối hợp với Tổ chức kiểm định để thực hiện công tác kiểm định theo quy trình này nhằm đảm bảo an toàn về phơi nhiễm trường điện từ cho người dân tại khu vực lân cận.

2. QUY CHUẨN ÁP DỤNG

Quy chuẩn áp dụng để kiểm định trạm gốc điện thoại di động mặt đất công cộng trong quy trình này là QCVN 8:2010/BTTTT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phơi nhiễm trường điện từ của các trạm gốc điện thoại di động mặt đất công cộng.

Việc kiểm định có thể thực hiện theo một tiêu chuẩn khác trong trường hợp có đề nghị của doanh nghiệp, nhưng tiêu chuẩn đó phải không trái hoặc có các chỉ tiêu về kỹ thuật an toàn bằng hoặc cao hơn so với các chỉ tiêu quy định tại quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành.

3. THUẬT NGỮ VÀ ĐỊNH NGHĨA

Trong quy trình này sử dụng các thuật ngữ, định nghĩa sau:

3.1. Trạm gốc: là thuật ngữ viết tắt của trạm gốc điện thoại di động mặt đất công cộng.

3.2. Kiểm định trạm gốc: là việc đo kiểm và chứng nhận trạm gốc phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật. Việc kiểm định trạm gốc không thay thế và không làm giảm trách nhiệm của tổ chức, doanh nghiệp đối với chất lượng, an toàn của trạm gốc theo quy định của pháp luật.

3.3.[3] Trạm gốc bắt buộc kiểm định là trạm gốc thuộc "Danh mục thiết bị viễn thông và đài vô tuyến điện bắt buộc kiểm định".

3.4. Các trạm gốc lắp đặt tại cùng một vị trí: là các trạm gốc có các anten được lắp đặt trên cùng một cột anten hoặc lắp đặt trên cùng một công trình xây dựng.

---

[3] Mục này được sửa đổi theo quy định tại khoản 1 Điều 1 của Thông tư số 14/2017/TT-BTTTT sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 18/2011/TT-BTTTT ban hành Quy trình kiểm định trạm gốc điện thoại di động mặt đất công cộng, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 8 năm 2017.

3.5. Giới hạn an toàn của cột anten: là khoảng chiều cao trên cột anten của trạm gốc được ghi tại Giấy chứng nhận kiểm định. Trong giới hạn an toàn này, doanh nghiệp không phải tiến hành kiểm định bất thường khi có sự thay đổi trong giới hạn cho phép.

4. QUY ĐỊNH CHUNG

4.1.[4] Các trạm gốc lắp đặt tại cùng một vị trí có thể được cấp chung hoặc riêng Giấy chứng nhận kiểm định theo đề nghị của doanh nghiệp.

4.2. Các trạm gốc lắp đặt tại cùng một vị trí chỉ do một Tổ chức kiểm định thực hiện việc kiểm định trong suốt quá trình hoạt động.

4.3. Các doanh nghiệp có trách nhiệm phối hợp với nhau để hoàn thiện đầy đủ hồ sơ và thực hiện việc kiểm định theo quy định tại mục 6 của Quy trình này.

4.4. Các thay đổi cho phép trong giới hạn an toàn của cột anten được quy định tại mục 6.3.2.6 của Quy trình này.

4.5.[5] Các Tổ chức kiểm định được phép thuê các phòng thử nghiệm được Bộ Thông tin và Truyền thông chỉ định (sau đây gọi là phòng thử nghiệm) để thực hiện một phần hoặc toàn bộ nội dung đo kiểm định quy định tại mục 6.3.2 để phục vụ công tác kiểm định trạm gốc.

5. THIẾT BỊ ĐO KIỂM ĐỊNH

Các thiết bị đo kiểm định bao gồm những loại sau:

- Dụng cụ đo kích thước (thước, máy đo khoảng cách...).

- Thiết bị xác định tọa độ sử dụng tín hiệu của hệ thống định vị toàn cầu (Global Positioning System - GPS).

- Thiết bị xác định phương hướng (la bàn).

- Máy đo phơi nhiễm trường điện từ (Electro Magnetic Field - EMF).

- Các thiết bị đo kiểm chuyên dùng khác.

---

[4] Mục này được sửa đổi theo quy định tại khoản 2 Điều 1 của Thông tư số 14/2017/TT-BTTTT sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 18/2011/TT-BTTTT ban hành Quy trình kiểm định trạm gốc điện thoại di động mặt đất công cộng, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 8 năm 2017.

[5] Mục này được sửa đổi theo quy định tại khoản 3 Điều 1 của Thông tư số 14/2017/TT-BTTTT sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 18/2011/TT-BTTTT ban hành Quy trình kiểm định trạm gốc điện thoại di động mặt đất công cộng, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 8 năm 2017.

6. TRÌNH TỰ KIỂM ĐỊNH

6.1. HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ KIỂM ĐỊNH

Doanh nghiệp lập hồ sơ đề nghị kiểm định bao gồm:

- Đơn đề nghị kiểm định trạm gốc điện thoại di động mặt đất công cộng (theo mẫu quy định tại Phụ lục 1);

- Báo cáo về sự thay đổi (đối với các trường hợp kiểm định bất thường);

- Các tài liệu mô tả sản phẩm, hướng dẫn sử dụng, hướng dẫn lắp đặt (trong trường hợp chủng loại thiết bị trạm gốc đề nghị kiểm định lần đầu tiên).

6.2. KẾ HOẠCH KIỂM ĐỊNH

Trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày doanh nghiệp hoàn thiện hồ sơ đề nghị kiểm định và nộp phí kiểm định, Tổ chức kiểm định có trách nhiệm lập kế hoạch kiểm định và thông báo kế hoạch kiểm định cho doanh nghiệp. Doanh nghiệp có trách nhiệm bố trí đầy đủ các điều kiện cần thiết để đảm bảo việc kiểm định theo đúng kế hoạch của Tổ chức kiểm định, cử đại diện có mặt tại trạm gốc trong thời gian kiểm định.

6.3. CÁC BƯỚC KIỂM ĐỊNH

Trong thời hạn sáu mươi (60) ngày kể từ ngày thông báo kế hoạch kiểm định, Tổ chức kiểm định thực hiện kiểm định trạm gốc theo các bước sau:

- Chuẩn bị kiểm định.

- Tổ chức kiểm định hoặc phòng thử nghiệm tiến hành đo kiểm định[6].

- Đánh giá và cấp giấy chứng nhận kiểm định.

6.3.1. Chuẩn bị kiểm định

6.3.1.1. Kiểm tra hồ sơ, tài liệu kỹ thuật

Kiểm tra các nội dung sau:

- Đơn đề nghị kiểm định trạm gốc điện thoại di động mặt đất công cộng.

- Báo cáo về sự thay đổi.

- Các tài liệu mô tả sản phẩm, hướng dẫn sử dụng, hướng dẫn lắp đặt.

---

[6] Gạch đầu dòng này được sửa đổi theo quy định tại khoản 4 Điều 1 của Thông tư số 14/2017/TT-BTTTT sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 18/2011/TT-BTTTT ban hành Quy trình kiểm định trạm gốc điện thoại di động mặt đất công cộng, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 8 năm 2017.

6.3.1.2. Chuẩn bị thiết bị đo kiểm định

- Chuẩn bị đầy đủ các thiết bị đo và phương tiện để đo kiểm xác định các thông số kỹ thuật yêu cầu của quá trình kiểm định.

- Kiểm tra trạng thái hoạt động của thiết bị đo.

6.3.2. Tiến hành đo kiểm định

Tổ chức kiểm định hoặc phòng thử nghiệm thực hiện đo kiểm định tại trạm gốc, ghi đầy đủ thông tin vào kết quả đo kiểm định (theo mẫu tại Phụ lục 2) các nội dung sau[7]:

6.3.2.1. Kiểm tra thông tin và các thông số kỹ thuật tại trạm gốc

a) Kiểm tra thông tin của các trạm gốc:

- Kiểm tra địa chỉ lắp đặt.

- Xác định tọa độ lắp đặt.

- Kiểm tra số lượng trạm gốc, tên các doanh nghiệp có trạm gốc.

- Kiểm tra tên, mã của từng trạm gốc.

b) Xác định các thông số kỹ thuật cơ bản đối với từng trạm gốc:

- Thiết bị phát: chủng loại thiết bị phát; số máy phát, thu phát hoặc số sóng mang.

- Anten: số anten phát, loại anten (đẳng hướng/định hướng), chiều cao anten, độ dài mặt bức xạ.

- Góc ngẩng (downtilt), góc phương vị (azimuth) của anten.

- Feeder: chủng loại feeder (hoặc kích thước ngang), chiều dài feeder.

- Jumper: chủng loại Jumper (hoặc kích thước ngang), chiều dài Jumper.

- Connector: số lượng connector.

- Thành phần khác (nếu có như duplexer, combiner,...).

6.3.2.2. Chụp ảnh địa điểm lắp đặt trạm gốc

- Chụp ảnh khung cảnh xung quanh nhà trạm.

- Chụp ảnh cột anten trong đó thể hiện rõ số anten lắp đặt trên cột anten.

---

[7] Câu này được sửa đổi theo quy định tại khoản 5 Điều 1 của Thông tư số 14/2017/TT-BTTTT sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 18/2011/TT-BTTTT ban hành Quy trình kiểm định trạm gốc điện thoại di động mặt đất công cộng, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 8 năm 2017.

6.3.2.3. Tính toán vùng tuân thủ, vùng liên quan của từng trạm gốc

- Công suất bức xạ đẳng hướng tương đương (P_{EIRP}).

- Đường kính vùng tuân thủ (D_{tt}).

- Chiều cao của vùng tuân thủ (H_{tt}).

- Đường kính của vùng liên quan ($D_{lq} = 5*D_{tt}$).

- Chiều cao của vùng liên quan ($H_{lq} = 5*H_{tt}$).

6.3.2.4. Xác định vùng thâm nhập và vẽ các bản vẽ công trình viễn thông

a) Xác định vùng thâm nhập:

- Xác định vùng thâm nhập (là vùng người dân có thể tiếp cận).

- Trường hợp người dân có thể tiếp cận vào vùng tuân thủ, thì kết luận trạm gốc không đảm bảo an toàn.

- Trường hợp người dân có thể tiếp cận vào vùng liên quan thì phải tiến hành đo kiểm theo mục 6.3.2.5 và không cần xác định giới hạn an toàn.

- Trường hợp người dân không thể tiếp cận đến vùng liên quan, thì kết luận trạm gốc đảm bảo an toàn và xác định giới hạn an toàn theo mục 6.3.2.6.

b) Vẽ các bản vẽ công trình viễn thông:

- Bản vẽ tổng thể nhìn từ trên xuống (phương nằm ngang).

- Bản vẽ riêng cho từng anten theo phương thẳng đứng.

- Bản vẽ riêng thể hiện vùng đo nhìn từ trên xuống (phương nằm ngang): chỉ áp dụng trong trường hợp có điểm đo.

- Bản vẽ riêng thể hiện vùng liên quan giả định (như nêu tại mục 6.3.2.6) quay một vòng tròn quanh cột anten: chỉ áp dụng trong trường hợp cột anten không lắp đặt trên những công trình xây dựng có sẵn.

6.3.2.5. Đo phơi nhiễm

Các bước đo phơi nhiễm tiến hành như sau:

- Bật máy, khai báo tham số cho máy đo, chọn nơi lưu trữ dữ liệu.

- Thiết lập cấu hình đo.

- Tiến hành đo phơi nhiễm theo QCVN 8:2010/BTTTT.

6.3.2.6. Xác định giới hạn an toàn

Chỉ xác định giới hạn an toàn đối với những cột anten không lắp đặt trên những công trình xây dựng có sẵn.

a) Tính toán vùng liên quan giả định:

Tính toán vùng liên quan giả định đối với anten thấp nhất trên cột anten với các thông số kỹ thuật giả định như sau:

- Downtilt tổng cộng bằng 12^0.

- Đường kính vùng liên quan giả định là 100m.

- Chiều cao của vùng liên quan giả định: bằng chiều cao của vùng liên quan của anten giả định (là anten có độ dài mặt bức xạ là 2,58m và có mép dưới trùng với mép dưới của anten thấp nhất trên cột anten).

b) Xác định giới hạn an toàn:

- Trường hợp vùng liên quan giả định quay một vòng tròn quanh cột anten không giao cắt vùng thâm nhập thì giới hạn an toàn là từ điểm mép dưới của anten thấp nhất trở lên.

- Trường hợp vùng liên quan giả định quay một vòng tròn quanh cột anten có giao cắt vùng thâm nhập thì cột anten đó không có giới hạn an toàn.

c) Các thay đổi trong giới hạn an toàn mà không phải kiểm định bất thường gồm:

- Điều chỉnh góc phương vị (azimuth) hoặc vị trí của anten.

- Điều chỉnh góc ngẩng (downtilt) của anten với điều kiện góc ngẩng tổng cộng không vượt quá 12^0.

- Lắp thêm máy phát hoặc điều chỉnh công suất phát với tổng công suất cực đại của tất cả các máy phát đến trước feeder/jumper dẫn tín hiệu lên từng anten không vượt quá 150W.

6.3.2.7.[8] *Hoàn thiện kết quả đo kiểm định*

Hoàn thiện kết quả đo kiểm định trạm gốc điện thoại di động mặt đất công cộng (theo mẫu tại Phụ lục 2).

6.3.3. Đánh giá và cấp giấy chứng nhận kiểm định

- Trường hợp trạm gốc được kiểm định phù hợp quy chuẩn, Tổ chức kiểm định cấp Giấy chứng nhận kiểm định (theo mẫu tại Phụ lục 3).

- Trường hợp không cấp Giấy chứng nhận kiểm định, Tổ chức Kiểm định có trách nhiệm thông báo bằng văn bản nêu rõ những điểm chưa phù hợp quy chuẩn kỹ thuật gửi doanh nghiệp để doanh nghiệp khắc phục và thực hiện lại thủ tục kiểm định.

---

[8] Mục này được sửa đổi theo quy định tại khoản 6 Điều 1 của Thông tư số 14/2017/TT-BTTTT sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 18/2011/TT-BTTTT ban hành Quy trình kiểm định trạm gốc điện thoại di động mặt đất công cộng, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 8 năm 2017.

6.4. CẬP NHẬT CƠ SỞ DỮ LIỆU, LƯU TRỮ HỒ SƠ

6.4.1. Cập nhật cơ sở dữ liệu

Trong vòng mười (10) ngày đầu tiên hàng tháng, các Tổ chức kiểm định phải cập nhật dữ liệu của trạm gốc được kiểm định trong tháng trước đó vào cơ sở dữ liệu kiểm định của Cục Viễn thông.

6.4.2. Lưu trữ hồ sơ

Tổ chức kiểm định phải lưu trữ hồ sơ của trạm gốc được kiểm định ít nhất là mười (10) năm kể từ ngày cấp Giấy chứng nhận kiểm định hoặc kể từ ngày có văn bản thông báo cho doanh nghiệp về việc không cấp Giấy chứng nhận kiểm định. Hồ sơ lưu trữ bao gồm:

- Đơn đề nghị kiểm định.

- Kết quả đo kiểm định[9].

- Bản chính của Giấy chứng nhận kiểm định (trong trường hợp trạm gốc được cấp Giấy chứng nhận kiểm định).

- Công văn thông báo về việc không cấp Giấy chứng nhận kiểm định (trường hợp trạm gốc không được cấp Giấy chứng nhận kiểm định).

7. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO:

7.1. Báo cáo của doanh nghiệp:

- Trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày trạm gốc được đưa vào sử dụng, doanh nghiệp phải hoàn thành việc niêm yết tại trạm gốc bản công bố (theo mẫu tại Phụ lục 4) đối với trạm gốc không thuộc "Danh mục thiết bị viễn thông và đài vô tuyến điện bắt buộc kiểm định". Trong vòng hai mươi (20) ngày đầu tiên hàng quý, doanh nghiệp phải báo cáo Cục Viễn thông danh sách các trạm gốc không thuộc "Danh mục thiết bị viễn thông và đài vô tuyến điện bắt buộc kiểm định" đã lắp đặt và đã niêm yết bản công bố trong quý trước đó (theo mẫu tại Phụ lục 5). Trường hợp trạm gốc không thuộc "Danh mục thiết bị viễn thông và đài vô tuyến điện bắt buộc kiểm định" và đã được công bố nhưng sau đó có sự thay đổi trở thành trạm gốc thuộc "Danh mục thiết bị viễn thông và đài vô tuyến điện bắt

[9] Gạch đầu dòng này được sửa đổi theo quy định tại khoản 7 Điều 1 của Thông tư số 14/2017/TT-BTTTT sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 18/2011/TT-BTTTT ban hành Quy trình kiểm định trạm gốc điện thoại di động mặt đất công cộng, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 8 năm 2017.

buộc kiểm định" thì trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày có sự thay đổi, doanh nghiệp phải tiến hành kiểm định cho trạm gốc này[10].

- Trong vòng hai mươi (20) ngày đầu tiên hàng quý, doanh nghiệp phải gửi báo cáo danh sách các trạm gốc bắt buộc kiểm định mà có sự thay đổi trong phạm vi giới hạn an toàn cho phép trong quý trước đó đến Tổ chức kiểm định đã cấp giấy chứng nhận kiểm định cho các trạm gốc đó (theo mẫu tại Phụ lục 6).

- Báo cáo đột xuất về công tác kiểm định theo yêu cầu của các cơ quan quản lý nhà nước.

7.2. Báo cáo của Tổ chức kiểm định:

- Trong vòng mười (10) ngày đầu tiên hàng tháng, các Tổ chức kiểm định tổng hợp, báo cáo Cục Viễn thông danh sách các trạm gốc bắt buộc kiểm định được kiểm định trong tháng trước đó (theo mẫu tại Phụ lục 7).

- Báo cáo đột xuất về công tác kiểm định theo yêu cầu của các cơ quan quản lý nhà nước.

[10] Gạch đầu dòng này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 8 Điều 1 của Thông tư số 14/2017/TT-BTTTT sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 18/2011/TT-BTTTT ban hành Quy trình kiểm định trạm gốc điện thoại di động mặt đất công cộng, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 8 năm 2017.

PHỤ LỤC 1
MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ KIỂM ĐỊNH TRẠM GỐC ĐIỆN THOẠI DI ĐỘNG MẶT ĐẤT CÔNG CỘNG[11]

(DOANH NGHIỆP)	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:.....	*...., ngày.... tháng..... năm....*

ĐƠN ĐỀ NGHỊ KIỂM ĐỊNH
TRẠM GỐC ĐIỆN THOẠI DI ĐỘNG MẶT ĐẤT CÔNG CỘNG

Kính gửi: (Tổ chức Kiểm định)

1. Tên doanh nghiệp đề nghị kiểm định:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax:

2. Tên doanh nghiệp cung cấp dịch vụ:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax:

3. Đề nghị kiểm định cho trạm gốc điện thoại di động mặt đất công cộng (như danh sách kèm theo).

4. Quy chuẩn kỹ thuật áp dụng: QCVN 8: 2010/BTTTT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phơi nhiễm trường điện từ của các trạm gốc điện thoại di động mặt đất công cộng.

5. Hồ sơ kèm theo bao gồm:

a) Báo cáo về sự thay đổi của trạm gốc điện thoại di động mặt đất công cộng (trong trường hợp kiểm định bất thường).

b) Tài liệu mô tả sản phẩm, hướng dẫn sử dụng của trạm gốc điện thoại di động mặt đất công cộng (trong trường hợp chủng loại thiết bị trạm gốc đề nghị kiểm định lần đầu tiên).

(Doanh nghiệp) cam kết thực hiện đúng và đầy đủ các quy định về kiểm định thiết bị viễn thông, đài vô tuyến điện.

Nơi nhận: - Như trên; - Lưu: VT.	**ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP** *(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

[11] Mẫu này được thay thế theo quy định tại khoản 9 Điều 1 của Thông tư số 14/2017/TT-BTTTT sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 18/2011/TT-BTTTT ban hành Quy trình kiểm định trạm gốc điện thoại di động mặt đất công cộng, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 8 năm 2017.

DANH SÁCH CÁC TRẠM GỐC ĐIỆN THOẠI DI ĐỘNG MẶT ĐẤT CÔNG CỘNG ĐỀ NGHỊ KIỂM ĐỊNH

(Kèm theo Đơn đề nghị kiểm định số ngày tháng năm)

STT	Địa điểm lắp đặt	Tỉnh/TP	Tọa độ (1)	Doanh nghiệp (2)	Số lượng trạm gốc (3)	Mã trạm gốc	Chủng loại thiết bị phát (4)	Số máy phát, thu - phát hoặc số sóng mang (5)	Tổng công suất phát từng anten (6)	Số anten phát (7)	Băng tần hoạt động (8)	Chủng loại anten	Độ cao anten (9)	Góc ngẩng tổng cộng (10)	Chủng loại jumper (hoặc kích thước ngang)	Chủng loại feeder (hoặc kích thước ngang)	Chủng loại Connector	Thành phần suy hao khác	Độ cao công trình xây dựng (11)	Ghi chú (12)
1																				
2																				

Ghi chú:

(1)- Tọa độ: kinh độ, vĩ độ nơi lắp đặt trạm gốc

(2)-Trường hợp các trạm gốc của các doanh nghiệp khác nhau lắp đặt trên cùng 1 cột anten hoặc tại cùng vị trí thì ghi đầy đủ tên các doanh nghiệp

(3)- Số lượng trạm gốc lắp đặt trên cùng một cột anten hoặc tại cùng vị trí của từng doanh nghiệp

(4)- Chủng loại thiết bị phát sóng vô tuyến của từng trạm gốc. Ví dụ: ALCATEL EVOLIUM A9100

(5)- Tổng số máy phát tín hiệu đến từng anten hoặc số sóng mang của từng trạm gốc. Trường hợp có nhiều anten hoặc số sóng mang thì số máy phát đến từng anten cách nhau bằng dấu "/". Ví dụ: 2/2/2

(6)- Tổng công suất phát từng anten (W) của toàn bộ các trạm gốc: tổng công suất cực đại của tất cả các máy phát đến trước feeder/jumper dẫn tín hiệu lên từng anten. Trường hợp có nhiều anten thì ghi công suất phát đến từng anten cách nhau bằng dấu "/". Ví dụ: 71, 49W/71, 49W/71, 49W

(7)- Tổng số anten phát sóng của từng trạm gốc. Ví dụ: 3

(8)- Băng tần hoạt động của từng trạm gốc (MHz). Ví dụ: 900MHz, 1800 MHz,...

(9)- Độ cao từng anten của tất cả trạm gốc tính từ mặt đất đến mép dưới của mỗi anten.

(10)- Góc ngẩng tổng cộng từng anten của tất cả trạm gốc: tổng góc ngẩng cơ và điện.

(11)- Độ cao tính tới nóc, mặt bằng cao nhất của các công trình xây dựng (trong đó có người sinh sống, làm việc) trong khoảng cách 100 m tính từ điểm bất kỳ nào thuộc chân cột anten của trạm gốc đó. Trường hợp không có công trình xây dựng trong đó có người sinh sống, làm việc thì bỏ trống.

(12)- Ghi tương ứng là 1 - kiểm định lần đầu; 2 - kiểm định định kỳ; 3 - kiểm định bất thường; 4 - kiểm định cho các trạm gốc không thuộc "Danh mục thiết bị viễn thông và đài vô tuyến điện bắt buộc kiểm định" và đã được công bố nhưng sau đó có sự thay đổi trở thành trạm gốc thuộc "Danh mục thiết bị viễn thông và đài vô tuyến điện bắt buộc kiểm định".

PHỤ LỤC 2

MẪU KẾT QUẢ ĐO KIỂM ĐỊNH TRẠM GỐC ĐIỆN THOẠI DI ĐỘNG MẶT ĐẤT CÔNG CỘNG[12]

(TỔ CHỨC THỰC HIỆN) **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... *....., ngày... tháng... năm.....*

KẾT QUẢ ĐO KIỂM ĐỊNH

TRẠM GỐC ĐIỆN THOẠI DI ĐỘNG MẶT ĐẤT CÔNG CỘNG

1. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP:

- Tên doanh nghiệp đề nghị kiểm định:.....
- Địa chỉ:.....
- Số điện thoại:..... Fax:.....

2. NHÓM ĐO:

Thành phần nhóm đo gồm:

- .....
- .....

3. THÔNG TIN TRẠM GỐC:

- Địa điểm lắp đặt:.....
- Tọa độ:.....
- Số lượng trạm gốc:.....
- Thời gian đo kiểm định:.....

DOANH NGHIỆP CUNG CẤP DỊCH VỤ	**Thông số kỹ thuật cơ bản tại thời điểm đo**						
	Mã trạm gốc	Chủng loại thiết bị phát	Số anten phát	Số máy phát, thu - phát	Tổng công suất phát từng anten	Băng tần hoạt động	Độ cao từng anten

[12] Mẫu này được thay thế theo quy định tại khoản 10 Điều 1 của Thông tư số 14/2017/TT-BTTTT sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 18/2011/TT-BTTTT ban hành Quy trình kiểm định trạm gốc điện thoại di động mặt đất công cộng, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 8 năm 2017.

4. QUY CHUẨN ÁP DỤNG:

QCVN 8:2010/BTTTT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phơi nhiễm trường điện từ của các trạm gốc điện thoại di động mặt đất công cộng.

5. THIẾT BỊ ĐO KIỂM ĐỊNH:

- Chủng loại:
- Hãng sản xuất:
- Năm sản xuất:

6. NỘI DUNG ĐO KIỂM:

6.1. Tính toán thông số trạm gốc

6.1.1. Bảng các thông số kỹ thuật cơ bản và kết quả tính toán theo các số liệu thực tế của trạm gốc

- Trạm gốc n của... (Tên viết tắt của Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ)...

STT	Các thông số		Anten 1	Anten 2	Anten N
1	**Thiết bị phát sóng tần số radio**				
	1. Chủng loại thiết bị phát				
	2. Số máy phát, thu - phát (số sóng mang)				
	3. Tổng công suất phát từng anten (dBm)				
2	**Anten**				
	1. Chủng loại anten				
	2. Loại anten (đẳng hướng/định hướng)				
	3. Độ tăng ích của anten - G (dBi)				
	4. Băng tần hoạt động (MHz)				
	5. Độ dài mặt bức xạ của anten - h (m)				
	6. Góc ngẩng (Downtilt) tổng cộng của anten (độ)				
	7. Góc phương vị (azimuth) của anten (độ)				
	8. Độ cao anten so với mặt đất(1) (m)				
	9. Độ cao cột anten so với mặt đất(2) (m)				
3	**Tổng suy hao từ máy phát đến anten**				
	1. Jumper	Chủng loại jumper (hoặc kích thước ngang)			
		Chiều dài jumper (m)			
		Suy hao dB/100m (theo tài liệu kỹ thuật) dB			
		Suy hao của jumper (dB)			

STT	Các thông số		Anten 1	Anten 2	Anten N
	2. Feeder	Chủng loại feeder (hoặc kích thước ngang)			
		Chiều dài feeder (m)			
		Suy hao dB/100m (theo tài liệu kỹ thuật) dB			
		Suy hao feeder (dB)			
	3. Connector	Tổng suy hao của các connector (dB)			
	4. Thành phần khác (nếu có)				
	5. Tổng suy hao L_{sh}				
4	**Kết quả tính toán**				
	1. Công suất bức xạ đẳng hướng tương đương - P_{EIRP} (dBm)				
	2. Đường kính vùng tuân thủ - D_{tt} (m)				
	3. Chiều cao của vùng tuân thủ - H_{tt} (m)				
	4. Đường kính của vùng liên quan - D_{lq} (m)				
	5. Chiều cao của vùng liên quan - H_{lq} (m)				

- Trạm gốc (n+1) của... (Tên viết tắt của Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ)...

STT	Các thông số	Anten 1	Anten 2	Anten N
1	**Thiết bị phát sóng tần số radio**			
	1. Chủng loại thiết bị phát			
	2. Số máy phát, thu - phát (số sóng mang)			
	3. Tổng công suất phát từng anten (dBm)			
2	**Anten**			
	1. Chủng loại anten			
	2. Loại anten (đẳng hướng/định hướng)			
	3. Độ tăng ích của anten - G (dBi)			
	4. Băng tần hoạt động (MHz)			
	5. Độ dài mặt bức xạ của anten - h (m)			
	6. Góc ngẩng (Downtilt) tổng cộng của anten (độ)			

STT	Các thông số		Anten 1	Anten 2	Anten N
	7. Góc phương vị (azimuth) của anten (độ)				
	8. Độ cao anten so với mặt đất(1) (m)				
	9. Độ cao cột anten so với mặt đất(2) (m)				
3	**Tổng suy hao từ máy phát đến anten**				
	1. Jumper	Chủng loại jumper (hoặc kích thước ngang)			
		Chiều dài jumper (m)			
		Suy hao dB/100m (theo tài liệu kỹ thuật) dB			
		Suy hao của jumper (dB)			
	2. Feeder	Chủng loại feeder (hoặc kích thước ngang)			
		Chiều dài feeder (m)			
		Suy hao dB/100m (theo tài liệu kỹ thuật) dB			
		Suy hao feeder (dB)			
	3. Connector	Tổng suy hao của các connector (dB)			
	4. Thành phần khác (nếu có)				
	5. Tổng suy hao L_{sh}				
4	**Kết quả tính toán**				
	1. Công suất bức xạ đẳng hướng tương đương - P_{EIRP} (dBm)				
	2. Đường kính vùng tuân thủ - D_{tt} (m)				
	3. Chiều cao của vùng tuân thủ - H_{tt} (m)				
	4. Đường kính của vùng liên quan - D_{lq} (m)				
	5. Chiều cao của vùng liên quan - H_{lq} (m)				

...

Ghi chú:

(1) Độ cao tính từ mặt đất tới mép thấp nhất của anten

(2) Độ cao tính từ mặt đất tới đỉnh cột anten

6.1.2. Xác định người dân có thể tiếp cận đến vùng tuân thủ, vùng liên quan không

- Người dân có thể tiếp cận đến vùng tuân thủ không?

Có: ☐ Không: ☐

- Người dân có thể tiếp cận đến vùng liên quan không?

Có: ☐ Không: ☐

- Trạm gốc này có phải tiến hành đo kiểm phơi nhiễm không?

Có: ☐ Không: ☐

6.1.3. Các thông số kỹ thuật giả định để tính toán xác định giới hạn an toàn của cột anten:

- Downtilt tổng cộng của anten: 12^0.

- Đường kính của vùng liên quan giả định: 100m.

- Chiều cao của vùng liên quan giả định (bằng chiều cao của vùng liên quan của anten thấp nhất trên cột anten):

- Vùng liên quan giả định quay một vòng tròn quanh cột anten có giao cắt vùng thâm nhập?

Có: ☐ Không: ☐

6.2. Kết quả đo phơi nhiễm (nếu có):

Lớp đo	**TT**	**Điểm đo**	**Kết quả đo (V/m hoặc W/m^2 hoặc A/m)**		
			Vị trí đo 1,1m	Vị trí đo 1,5m	Vị trí đo 1,7m
Lớp 1	1	p1			
	2	p2			
	...	...			
Lớp 2	1	p9			
	2	p10			
	...	...			
...	...	...			

6.3. Bản vẽ và ảnh chụp

- Ảnh chụp địa điểm lắp đặt trạm gốc: ảnh chụp khung cảnh nhà trạm và ảnh chụp cột anten (thể hiện rõ số anten lắp đặt trên cột anten).

- Bản vẽ tổng thể nhìn từ trên xuống (phương nằm ngang);

- Bản vẽ riêng cho từng anten theo phương thẳng đứng;

- Bản vẽ riêng thể hiện vùng đo nhìn từ trên xuống (phương nằm ngang): chỉ áp dụng trong trường hợp có điểm đo.

- Bản vẽ riêng thể hiện vùng liên quan giả định quay một vòng tròn quanh cột anten: chỉ áp dụng trong trường hợp cột anten không lắp đặt trên những công trình xây dựng có sẵn.

6.4. Độ cao công trình xây dựng (nếu có)

Độ cao tính tới nóc, mặt bằng cao nhất của các công trình xây dựng (trong đó có người sinh sống, làm việc) trong khoảng cách 100 m tính từ điểm bất kỳ nào thuộc chân cột anten của trạm gốc là.....m.

7. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

☐ Trạm gốc điện thoại di động mặt đất công cộng phù hợp quy chuẩn QCVN 8:2010/BTTTT

- Kiến nghị giới hạn an toàn của cột anten:

☐ Không.

☐ Có. **Giới hạn an toàn của cột anten:** Điểm an toàn ở trên cột anten là điểm có độ cao..... m tính từ mặt đất nơi lắp đặt trạm gốc.

☐ Trạm gốc điện thoại di động mặt đất công cộng không phù hợp quy chuẩn QCVN 8:2010/BTTTT

☐ Kết luận và kiến nghị khác:.....

ĐẠI DIỆN NHÓM ĐO	**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

PHỤ LỤC 3
MẪU GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM ĐỊNH TRẠM GỐC ĐIỆN THOẠI DI ĐỘNG MẶT ĐẤT CÔNG CỘNG[13]

(TỔ CHỨC KIỂM ĐỊNH) **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM ĐỊNH
TRẠM GỐC ĐIỆN THOẠI DI ĐỘNG MẶT ĐẤT CÔNG CỘNG
Số:.....
(TÊN TỔ CHỨC KIỂM ĐỊNH)
CHỨNG NHẬN

TRẠM GỐC ĐIỆN THOẠI DI ĐỘNG MẶT ĐẤT CÔNG CỘNG		
Địa điểm lắp đặt		
Mã trạm gốc		
Doanh nghiệp đề nghị kiểm định		
Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ		
Thông số kỹ thuật cơ bản tại thời điểm đo kiểm định		
Chủng loại thiết bị phát		
Số anten phát		
Số máy phát, thu - phát		
Tổng công suất phát từng anten		
Băng tần hoạt động		
Độ cao từng anten (tính từ mặt đất đến mép thấp nhất của anten)		

Được kiểm định phù hợp quy chuẩn kỹ thuật QCVN 8:2010/BTTTT.
.....(1).....
Giới hạn an toàn: là khoảng chiều cao trên cột anten tính từ ðiểm có độ cao... m so với mặt đất trở lên.
Trạm gốc điện thoại di động mặt đất công cộng này có mức an toàn phơi nhiễm trường điện từ tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật trên.

Nơi cấp : **ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC**
Ngày cấp : **KIỂM ĐỊNH**
Có giá trị đến : *(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

Ghi chú (1):

- Trường hợp trong khoảng cách 100 m tính từ điểm bất kỳ nào thuộc chân cột anten của trạm gốc mà không có công trình xây dựng trong đó có người sinh sống, làm việc thì ghi là: trong khoảng cách 100 m tính từ điểm bất kỳ nào thuộc chân cột anten của trạm gốc không có công trình xây dựng trong đó có người sinh sống, làm việc.

- Trường hợp trong khoảng cách 100 m tính từ điểm bất kỳ nào thuộc chân cột anten của trạm gốc mà có công trình xây dựng trong đó có người sinh sống, làm việc thì ghi là: trong khoảng cách 100 m tính từ điểm bất kỳ nào thuộc chân cột anten của trạm gốc có công trình xây dựng trong đó có người sinh sống, làm việc và có độ cao mép dưới thấp nhất của các anten cao hơn/thấp hơn độ cao tính tới nóc, mặt bằng cao nhất của các công trình xây dựng này là... (*ghi rõ chênh lệch độ cao thực tế tính được*)... m.

---

[13] Mẫu này được thay thế theo quy định tại khoản 11 Điều 1 của Thông tư số 14/2017/TT-BTTTT sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 18/2011/TT-BTTTT ban hành Quy trình kiểm định trạm gốc điện thoại di động mặt đất công cộng, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 8 năm 2017.

Thông tin về trạm gốc của doanh nghiệp khác lắp đặt tại cùng vị trí(2)

DOANH NGHIỆP CUNG CẤP DỊCH VỤ	**Mã trạm gốc**	**Thông số kỹ thuật cơ bản tại thời điểm đo kiểm định**					
		Chủng loại thiết bị phát	Số anten phát	Số máy phát, thu - phát	Tổng công suất phát từng anten	Băng tần hoạt động	Độ cao từng anten (tính từ mặt đất đến mép thấp nhất của anten)

Ghi chú 2: Chỉ ghi các thông tin này trong trường hợp doanh nghiệp đề nghị kiểm định cho cả các trạm gốc của doanh nghiệp khác lắp đặt tại cùng vị trí.

PHỤ LỤC 4
MẪU BẢN CÔNG BỐ TRẠM GỐC ĐIỆN THOẠI DI ĐỘNG MẶT ĐẤT CÔNG CỘNG KHÔNG THUỘC DANH MỤC THIẾT BỊ VIỄN THÔNG VÀ ĐÀI VÔ TUYẾN ĐIỆN BẮT BUỘC KIỂM ĐỊNH[14]

.....(1)..... **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CÔNG BỐ

Số.....

Tên doanh nghiệp:.....(1).....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:....., Fax:.....

CÔNG BỐ

TRẠM GỐC ĐIỆN THOẠI DI ĐỘNG MẶT ĐẤT CÔNG CỘNG		
Địa điểm lắp đặt		
Mã trạm gốc		
Thông số kỹ thuật cơ bản tại thời điểm công bố		
Chủng loại thiết bị phát		
Số anten phát		
Số máy phát, thu - phát		
Tổng công suất phát từng anten		
Băng tần hoạt động		
Độ cao từng anten (tính từ mặt đất đến mép thấp nhất của anten)		

Trạm gốc này phù hợp quy chuẩn kỹ thuật QCVN 8:2010/BTTTT.

.....(2).....

Bản công bố này có thời hạn 5 năm kể từ ngày...(3)....

...(1)... cam kết các thông tin trên là chính xác và hoàn toàn chịu trách nhiệm về các thông tin này.

....., ngày..... tháng..... năm.....

ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú:

(1) Ghi tên doanh nghiệp cung cấp dịch vụ;

*(2)- Trường hợp trong khoảng cách 100 m tính từ điểm bất kỳ nào thuộc chân cột anten của trạm gốc mà không có công trình xây dựng trong đó có người sinh sống, làm việc thì ghi là :*trong khoảng cách 100 m tính từ điểm bất kỳ nào thuộc chân cột anten của trạm gốc không có công trình xây dựng trong đó có người sinh sống, làm việc.

- Trường hợp trong khoảng cách 100 m tính từ điểm bất kỳ nào thuộc chân cột anten của trạm gốc mà có công trình xây dựng trong đó có người sinh sống, làm việc và có hiệu độ cao mép dưới thấp nhất của các anten và độ cao tính tới nóc, mặt bằng cao nhất của các công trình xây dựng này lớn hơn 28 m thì ghi là: trong khoảng cách 100 m tính từ điểm bất kỳ nào thuộc chân cột anten của trạm gốc có công trình xây dựng trong đó có người sinh sống, làm việc và có hiệu độ cao mép dưới thấp nhất của các anten và độ cao tính tới nóc, mặt bằng cao nhất của các công trình xây dựng này là... (*ghi rõ hiệu độ cao thực tế tính được*)... m.

(3) Ghi rõ ngày/tháng/năm ký bản công bố.

---

[14] Mẫu này được thay thế theo quy định tại khoản 12 Điều 1 của Thông tư số 14/2017/TT-BTTTT sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 18/2011/TT-BTTTT ban hành Quy trình kiểm định trạm gốc điện thoại di động mặt đất công cộng, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 8 năm 2017.

PHỤ LỤC 5
MẪU BÁO CÁO DANH SÁCH CÁC TRẠM GỐC KHÔNG THUỘC "DANH MỤC THIẾT BỊ VIỄN THÔNG VÀ ĐÀI VÔ TUYẾN ĐIỆN BẮT BUỘC KIỂM ĐỊNH" ĐÃ CÔNG BỐ[15]

(DOANH NGHIỆP)	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:...../...	*...., ngày.... tháng..... năm....*

BÁO CÁO
Danh sách các trạm gốc điện thoại di động mặt đất công cộng không thuộc "Danh mục thiết bị viễn thông và đài vô tuyến điện bắt buộc kiểm định" đã công bố[15]
Quý... năm 20....

Kính gửi: Cục Viễn thông

Thực hiện Thông tư số 18/2011/TT-BTTTT ngày 30 tháng 6 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Quy trình kiểm định trạm gốc điện thoại di động mặt đất công cộng, (Doanh nghiệp) báo cáo danh sách các Trạm gốc điện thoại di động mặt đất công cộng không thuộc "Danh mục thiết bị viễn thông và đài vô tuyến điện bắt buộc kiểm định" lắp đặt trong quý... năm 20... (chi tiết như danh sách kèm theo).

(Doanh nghiệp) cam kết thực hiện đúng và đầy đủ các quy định về kiểm định thiết bị viễn thông, đài vô tuyến điện.

Nơi nhận: - Như trên; - Lưu VT	**ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP** *(Ký tên, đóng dấu)*

[15] Cụm từ "thông báo" được thay thế bởi cụm từ "công bố" theo quy định tại khoản 13 Điều 1 của Thông tư số 14/2017/TT-BTTTT sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 18/2011/TT-BTTTT ban hành Quy trình kiểm định trạm gốc điện thoại di động mặt đất công cộng, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 8 năm 2017.

DANH SÁCH TRẠM GỐC ĐIỆN THOẠI DI ĐỘNG MẶT ĐẤT CÔNG CỘNG KHÔNG THUỘC "DANH MỤC THIẾT BỊ VIỄN THÔNG VÀ ĐÀI VÔ TUYẾN ĐIỆN BẮT BUỘC KIỂM ĐỊNH" ĐÃ CÔNG BỐ[16]

(Kèm theo công văn số... ngày... của...)

Số TT	Địa điểm lắp đặt	Tỉnh/TP	Tọa độ (1)	Số lượng trạm gốc (2)	Mã Trạm gốc	Chủng loại thiết bị phát (3)	Số anten phát (4)	Số máy phát, thu - phát (5)	Tổng công suất phát từng anten (6)	Băng tần hoạt động (7)	Độ cao từng anten (8)
1											
2											
...											
n											

Ghi chú:

(1) - Tọa độ: kinh độ, vĩ độ nơi lắp đặt trạm gốc

(2) - Số lượng trạm gốc của doanh nghiệp lắp đặt tại cùng vị trí

(3) - Chủng loại thiết bị phát sóng tần số radio của từng trạm gốc. Ví dụ: ALCATEL EVOLIUM A9100

(4) - Tổng số anten phát sóng của từng trạm gốc. Ví dụ: 3

(5) - Tổng số máy phát tín hiệu đến từng anten hoặc số sóng mang của từng trạm gốc. Trường hợp có nhiều anten hoặc số sóng mang thì số máy phát đến từng anten cách nhau bằng dấu "/". Ví dụ: 2/2/2

(6) - Tổng công suất phát từng anten (W) của toàn bộ các trạm gốc: tổng công suất cực đại của tất cả các máy phát đến trước feeder/jumper dẫn tín hiệu lên từng anten. Trường hợp có nhiều anten thì ghi công suất phát đến từng anten cách nhau bằng dấu "/". Ví dụ: 71, 49W/71, 49W/71, 49W

(7) - Băng tần hoạt động của từng trạm gốc(MHz). Ví dụ: 900MHz, 1800 MHz,...

(8) - Độ cao từng anten của tất cả trạm gốc tính từ mặt đất đến mép dưới của mỗi anten.

---

[16] Cụm từ "thông báo" được thay thế bởi cụm từ "công bố" theo quy định tại khoản 13 Điều 1 của Thông tư số 14/2017/TT-BTTTT sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 18/2011/TT-BTTTT ban hành Quy trình kiểm định trạm gốc điện thoại di động mặt đất công cộng, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 8 năm 2017.

PHỤ LỤC 6

MẪU BÁO CÁO DANH SÁCH CÁC TRẠM GỐC THUỘC "DANH MỤC THIẾT BỊ VIỄN THÔNG VÀ ĐÀI VÔ TUYẾN ĐIỆN BẮT BUỘC KIỂM ĐỊNH" CÓ SỰ THAY ĐỔI NHƯNG KHÔNG PHẢI KIỂM ĐỊNH

(DOANH NGHIỆP)	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:...../...	*...., ngày.... tháng..... năm....*

BÁO CÁO

Danh sách các trạm gốc điện thoại di động mặt đất công cộng thuộc "Danh mục thiết bị viễn thông và đài vô tuyến điện bắt buộc kiểm định" có sự thay đổi nhưng không phải kiểm định

Quý... năm 20....

Kính gửi: (Tổ chức Kiểm định)

Thực hiện Thông tư số 18/2011/TT-BTTTT ngày 30 tháng 6 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Quy trình kiểm định trạm gốc điện thoại di động mặt đất công cộng, (Doanh nghiệp) báo cáo danh sách các Trạm gốc điện thoại di động mặt đất công cộng thuộc "Danh mục thiết bị viễn thông và đài vô tuyến điện bắt buộc kiểm định" đã được (Tổ chức kiểm định) cấp Giấy chứng nhận kiểm định và có sự thay đổi nhưng không phải kiểm định bất thường trong quý... năm 20... (chi tiết như danh sách kèm theo).

Trân trọng kính chào.

Nơi nhận: - Như trên; - Lưu VT	**ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP** *(Ký tên, đóng dấu)*

DANH SÁCH TRẠM GỐC ĐIỆN THOẠI DI ĐỘNG MẶT ĐẤT CÔNG CỘNG THUỘC "DANH MỤC THIẾT BỊ VIỄN THÔNG VÀ ĐÀI VÔ TUYẾN ĐIỆN BẮT BUỘC KIỂM ĐỊNH" CÓ SỰ THAY ĐỔI NHƯNG KHÔNG PHẢI KIỂM ĐỊNH TRONG QUÝ... NĂM 20..

(Kèm theo công văn số... ngày... của...)

Số TT	Địa điểm lắp đặt	Tỉnh/TP	Tọa độ (1)	Số lượng trạm gốc (2)	Mã Trạm gốc	Chủng loại thiết bị phát (3)	Số anten phát (4)	Số máy phát, thu - phát (5)	Tổng công suất phát từng anten (6)	Băng tần hoạt động (7)	Độ cao từng anten (8)	Ghi chú (sự thay đổi)
1												
2												
...												
n												

Ghi chú:

(1) - Tọa độ: kinh độ, vĩ độ nơi lắp đặt trạm gốc

(2) - Số lượng trạm gốc của doanh nghiệp lắp đặt tại cùng vị trí

(3) - Chủng loại thiết bị phát sóng tần số radio của từng trạm gốc. Ví dụ: ALCATEL EVOLIUM A9100

(4) - Tổng số anten phát sóng của từng trạm gốc. Ví dụ: 3

(5) - Tổng số máy phát tín hiệu đến từng anten hoặc số sóng mang của từng trạm gốc. Trường hợp có nhiều anten hoặc số sóng mang thì số máy phát đến từng anten cách nhau bằng dấu "/". Ví dụ: 2/2/2

(6) - Tổng công suất phát từng anten (W) của toàn bộ các trạm gốc: tổng công suất cực đại của tất cả các máy phát đến trước feeder/jumper dẫn tín hiệu lên từng anten. Trường hợp có nhiều anten thì ghi công suất phát đến từng anten cách nhau bằng dấu "/". Ví dụ: 71, 49W/71, 49W/71, 49W

(7) - Băng tần hoạt động của từng trạm gốc (MHz). Ví dụ: 900MHz, 1800 MHz,...

(8) - Độ cao từng anten của tất cả trạm gốc: tính từ mặt đất đến mép dưới của mỗi anten.

PHỤ LỤC 7
MẪU CÔNG VĂN BÁO CÁO TÌNH HÌNH KIỂM ĐỊNH TRẠM GỐC ĐIỆN THOẠI DI ĐỘNG MẶT ĐẤT CÔNG CỘNG

(TỔ CHỨC KIỂM ĐỊNH)	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:.../...	*....., ngày... tháng... năm 20....*

BÁO CÁO
Tình hình kiểm định trạm gốc điện thoại di động mặt đất công cộng thuộc "Danh mục thiết bị viễn thông và đài vô tuyến điện bắt buộc kiểm định"
Tháng... năm 20...

Kính gửi: Cục Viễn thông

Thực hiện quy định tại Thông tư số 18/2011/TT-BTTTT ngày 30 tháng 6 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông, (tổ chức kiểm định) xin báo cáo tình hình kiểm định trạm gốc điện thoại di động mặt đất công cộng thuộc "Danh mục thiết bị viễn thông và đài vô tuyến điện bắt buộc kiểm định" từ ngày... tháng... năm 20... đến ngày... tháng... năm 20... như sau:

- Tổng số trạm gốc điện thoại di động mặt đất công cộng đề nghị kiểm định:....

- Tổng số trạm gốc điện thoại di động mặt đất công cộng đã được cấp giấy chứng nhận kiểm định:..... (danh sách chi tiết kèm theo).

- Tổng số trạm gốc điện thoại di động mặt đất công cộng không được cấp giấy chứng nhận kiểm định:..... (danh sách chi tiết kèm theo).

Trân trọng kính chào.

Nơi nhận: - Như trên; - Lưu VT,....	**GIÁM ĐỐC**

DANH SÁCH TRẠM GỐC ĐIỆN THOẠI DI ĐỘNG MẶT ĐẤT CÔNG CỘNG ĐƯỢC KIỂM ĐỊNH

(Kèm theo báo cáo số... ngày... của...)

I. Danh sách trạm gốc được cấp giấy chứng nhận kiểm định

Số TT	Địa điểm lắp đặt	Tỉnh/ TP	Tọa độ (1)	Doanh nghiệp	Số lượng trạm gốc (2)	Mã trạm gốc	Chủng loại thiết bị phát (3)	Số anten phát (4)	Số máy phát, thu - phát (5)	Tổng công suất phát từng anten (6)	Băng tần hoạt động (7)	Độ cao từng anten (8)	Số giấy chứng nhận
1													
2													
...													
n													

II. Danh sách trạm gốc không được cấp giấy chứng nhận kiểm định

Số TT	Địa điểm lắp đặt	Tỉnh/TP	Tọa độ (1)	Doanh nghiệp	Số lượng trạm gốc (2)	Mã trạm gốc	Chủng loại thiết bị phát (3)	Số anten phát (4)	Số máy phát, thu - phát (5)	Tổng công suất phát từng anten (6)	Băng tần hoạt động (7)	Độ cao từng anten (8)
1												
2												
...												
n												

Ghi chú:

(1) - Tọa độ: kinh độ, vĩ độ nơi lắp đặt trạm gốc

(2) - Số lượng trạm gốc lắp đặt trên cùng 1 cột anten hoặc tại cùng vị trí của từng doanh nghiệp

(3) - Chủng loại thiết bị phát sóng tần số radio của từng trạm gốc. Ví dụ: ALCATEL EVOLIUM A9100

(4) - Tổng số anten phát sóng của từng trạm gốc. Ví dụ: 3

(5) - Tổng số máy phát tín hiệu đến từng anten hoặc số sóng mang của từng trạm gốc. Trường hợp có nhiều anten hoặc số sóng mang thì số máy phát đến từng anten cách nhau bằng dấu "/". Ví dụ: 2/2/2

(6) - Tổng công suất phát từng anten (W) của toàn bộ các trạm gốc: tổng công suất cực đại của tất cả các máy phát đến trước feeder/jumper dẫn tín hiệu lên từng anten. Trường hợp có nhiều anten thì ghi công suất phát đến từng anten cách nhau bằng dấu "/". Ví dụ: 71, 49W/71, 49W/71, 49W

(7) - Băng tần hoạt động của từng trạm gốc (MHz). Ví dụ: 900MHz, 1800 MHz,...

(8) - Độ cao từng anten của tất cả trạm gốc: tính từ mặt đất đến mép dưới của mỗi anten.

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ:	Số 01, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại liên hệ:	
- Nội dung:	080.44417
- Phát hành:	080.48543
Email:	congbao@chinhphu.vn
Website:	http://congbao.chinhphu.vn
In tại:	Xí nghiệp Bản đồ 1- Bộ Quốc phòng

Giá: 10.000 đồng